



xiǎo gū niang

小姑娘

noun · little girl

Example Sentences

Nà ge xiǎo gū niang zài gōng yuán lǐ wán shuǎ
那个小姑娘在公园里玩耍。

That little girl is playing in the park.

Xiǎo gū niang xǐ huān huà huà hé chàng gē
小姑娘喜欢画画和唱歌。

The little girl likes drawing and singing.

Trace each character, then write the word on your own.

小	小	小	小	小	小						
姑	姑	姑	姑	姑	姑	姑	姑	姑	姑	姑	姑
娘	娘	娘	娘	娘	娘	娘	娘	娘	娘	娘	娘
娘	娘										